

Số: /2025/QĐ-UBND

Phú Thọ, ngày tháng 10 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy định thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang trên địa bàn tỉnh Phú Thọ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 105/2012/NĐ-CP ngày 17 tháng 12 năm 2012 của Chính phủ về tổ chức lễ tang cán bộ, công chức, viên chức;

Căn cứ Nghị định số 23/2016/NĐ-CP, ngày 05 tháng 4 năm 2016 của Chính phủ về xây dựng, quản lý, sử dụng nghĩa trang và cơ sở hỏa táng;

Căn cứ Quyết định số 308/2005/QĐ-TTg, ngày 25 tháng 11 năm 2005 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy chế thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang và lễ hội;

Căn cứ Thông tư số 04/2011/TT-BVHTTDL ngày 21 tháng 01 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định về việc thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang và lễ hội;

Căn cứ Thông tư số 21/2021/TT-BYT ngày 26 tháng 11 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định về vệ sinh trong mai táng, hỏa táng;

Căn cứ Thông tư số 86/2016/TT-BQP, ngày 20 tháng 6 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng quy định và hướng dẫn tổ chức tang lễ đối với quân nhân, công nhân, viên chức quốc phòng; người làm công tác cơ yếu do Bộ Quốc phòng quản lý;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch tại Tờ trình số 58/TTr-SVHTTDL ngày 28 tháng 8 năm 2025;

Ủy ban nhân dân ban hành Quyết định Quy định thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang trên địa bàn tỉnh Phú Thọ.

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang trên địa bàn tỉnh Phú Thọ.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 22 tháng 10 năm 2025 và thay thế các Quyết định: Quyết định số 02/2019/QĐ-UBND ngày 10 tháng 01 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc ban hành Quy định thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang và lễ hội trên địa bàn tỉnh Vĩnh Phúc; Quyết định Số 58/2019/QĐ-UBND ngày 24 tháng 12 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc sửa đổi khoản 1, Điều 4 quy định thực hiện nếp sống văn minh trong

việc cưới, việc tang và lễ hội trên địa bàn tỉnh Vĩnh Phúc ban hành kèm theo Quyết định số 02/2019/QĐ-UBND ngày 10 tháng 01 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc; Quyết định số 45/2019/QĐ-UBND ngày 04 tháng 11 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hòa Bình về ban hành Quy định thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang trên địa bàn tỉnh Hòa Bình.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các Sở, Thủ trưởng các ban, ngành, đoàn thể tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường; các tổ chức và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ VH-TT-DL;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Cục Kiểm tra Văn bản và Quản lý xử lý vi phạm hành chính, Bộ Tư pháp;
- TT. Tỉnh ủy;
- TT.HĐND tỉnh;
- HĐND tỉnh;
- Các Ban của HĐND tỉnh (để giám sát);
- Các Đại biểu HĐND tỉnh;
- Văn phòng Đoàn ĐBQH&HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Chánh, Phó VPUBND tỉnh;
- UBMTTQVN tỉnh & các tổ chức chính trị - XH;
- Các Sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- UBND các xã, phường;
- Công Thông tin điện tử tỉnh;
- Trung tâm Thông tin - Công báo;
- Lưu: VT, KGVX.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Phùng Thị Kim Nga

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH PHÚ THỌ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QUY ĐỊNH

Thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang trên địa bàn tỉnh Phú Thọ

(Ban hành kèm theo Quyết định số: /2025/QĐ-UBND ngày /10/2025
của Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Thọ)

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh: Quy định này quy định việc thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang trên địa bàn tỉnh Phú Thọ theo quy định tại Khoản 2 Điều 16 Quyết định số 308/2005/QĐ-TTg ngày 25 tháng 11 năm 2005 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy chế thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang và lễ hội ”.

2. Đối tượng áp dụng: Quy định này áp dụng đối với các tổ chức, gia đình, cá nhân Việt Nam và các tổ chức, cá nhân nước ngoài khi tổ chức, hoặc tham gia tổ chức việc cưới, việc tang trên địa bàn tỉnh Phú Thọ.

Điều 2. Nguyên tắc thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang

1. Chấp hành chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và các văn bản liên quan đến tổ chức hoạt động trong việc cưới, việc tang.

2. Không trái với thuần phong mỹ tục của dân tộc; không hoạt động hoặc để xảy ra các hoạt động mê tín dị đoan trong các lễ cưới, lễ tang.

3. Không gây mất trật tự, an ninh xã hội; không lợi dụng việc cưới, việc tang để tổ chức các hoạt động nhằm chia rẽ dân tộc, gây mất đoàn kết trong cộng đồng, dòng họ và gia đình.

4. Không phô trương, lãng phí, bảo đảm tiết kiệm trong tổ chức việc cưới, việc tang.

5. Khi sử dụng hè phố, lòng đường để tổ chức việc cưới, việc tang phải tuân thủ quy định tại Điều 21, Nghị định 165/2024/NĐ-CP ngày 26 tháng 12 năm 2024 Quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đường bộ và Điều 77 Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ.

6. Không lợi dụng việc cưới, việc tang để trục lợi; không sử dụng công quỹ của cơ quan, đơn vị và tổ chức để làm quà mừng cưới, viếng đám tang; không được sử dụng phương tiện của cơ quan và thời gian trong giờ hành chính để tổ chức mời khách, đi dự cưới.

7. Không tổ chức hoặc tham gia đánh bạc dưới mọi hình thức trong việc cưới, việc tang.

8. Giữ gìn sự yên tĩnh, hạn chế gây tiếng ồn vào ban đêm; tuân thủ những quy định trong hương ước, quy ước của địa phương về việc cưới, việc tang.

Chương II

QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Mục 1. THỰC HIỆN NẾP SỐNG VĂN MINH TRONG VIỆC CƯỚI

Điều 3. Tổ chức việc cưới

1. Thực hiện đăng ký kết hôn tại trụ sở Ủy ban nhân dân cấp xã nơi cư trú của một trong hai người theo quy định của pháp luật hoặc đăng ký trực tuyến qua Cổng dịch vụ công quốc gia hoặc Cổng dịch vụ công cấp tỉnh.

2. Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm tổ chức trao giấy chứng nhận kết hôn nghiêm túc, trang trọng cho đôi nam nữ tại trụ sở Ủy ban nhân dân cấp xã theo quy định của pháp luật. Đối với trường hợp đăng ký kết hôn trực tuyến qua Cổng dịch vụ công quốc gia hoặc Cổng dịch vụ công cấp tỉnh; người yêu cầu đăng ký kết hôn nhận bản chính Giấy chứng nhận kết hôn trực tiếp tại cơ quan đăng ký hộ tịch, bản điện tử sẽ tự động gửi về Kho quản lý dữ liệu điện tử của cá nhân/địa chỉ thư điện tử/thiết bị số/điện thoại của người yêu cầu sau khi đã hoàn tất thủ tục đăng ký kết hôn tại cơ quan đăng ký hộ tịch.

3. Trường hợp kết hôn với người nước ngoài, người Việt Nam định cư ở nước ngoài hoặc hai người nước ngoài tổ chức kết hôn trên địa bàn tỉnh thì thực hiện theo quy định của pháp luật về hôn nhân và gia đình có yếu tố nước ngoài.

4. Tổ chức lễ cưới bảo đảm trang trọng, vui tươi, lành mạnh, tiết kiệm, phù hợp theo truyền thống văn hóa của địa phương, dân tộc, tôn giáo và phù hợp với hoàn cảnh của hai bên gia đình; đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm.

5. Các thủ tục mang tính phong tục, tập quán như: Chạm ngõ; lễ hỏi; rước dâu; không nặng nề đòi hỏi lễ vật.

6. Trang trí lễ cưới tránh phô trương, lãng phí; trang phục cô dâu, chú rể phải lịch sự, phù hợp với truyền thống văn hoá dân tộc.

7. Âm nhạc trong việc cưới đảm bảo lành mạnh, vui tươi; không mở nhạc trước 06 giờ sáng và sau 22 giờ đêm, cường độ âm thanh không vượt quá độ ồn theo Quy chuẩn Quốc gia về tiếng ồn quy định tại Thông tư số 39/2010/TT-BTNMT ngày 16/12/2010 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường nay là Bộ Nông nghiệp và Môi trường.

8. Trong quá trình tổ chức lễ cưới, đưa và đón dâu phải tuân thủ các quy định của pháp luật về an toàn giao thông và trật tự an toàn công cộng.

9. Trường hợp khi các gia đình bên cạnh có việc tang thì tổ chức việc cưới theo hình thức phù hợp, đảm bảo thuần phong, mỹ tục và sự đoàn kết láng giềng.

10. Chính quyền cấp xã và thôn, xóm, tổ dân phố cùng các đoàn thể tại địa phương có trách nhiệm tuyên truyền, vận động, hướng dẫn cho nhân dân và giám sát thực hiện nghiêm túc quy định trong việc cưới tại cơ sở.

Điều 4. Khuyến khích thực hiện các hình thức tổ chức việc cưới

1. Dùng hình thức báo hỷ thay cho mời dự tiệc cưới.
2. Tổ chức tiệc trà, tiệc ngọt thay cho tiệc mặn; hạn chế sử dụng rượu bia; nên tổ chức tại nhà văn hoá của thôn, xóm, khu dân cư.
3. Không sử dụng thuốc lá trong đám cưới.
4. Tổ chức lễ cưới tập thể cho nhiều đôi nhân các ngày lễ, kỷ niệm của đất nước, của địa phương.
5. Đặt hoa, thắp hương ở đài tưởng niệm, nghĩa trang liệt sĩ tại địa phương.
6. Cô dâu, chú rể và gia đình mặc trang phục truyền thống của dân tộc mình trong ngày cưới.

MỤC 2. THỰC HIỆN NẾP SỐNG VĂN MINH TRONG VIỆC TANG

Điều 5. Tổ chức việc tang

1. Khi có người qua đời, gia đình hoặc thân nhân thông báo với chính quyền địa phương. Việc khai tử phải tuân thủ theo quy định của pháp luật.
2. Khu dân cư, tổ dân phố, thôn, xóm thành lập Ban tổ chức tang lễ giúp đỡ gia đình tang chủ. Ban tổ chức tang lễ có trách nhiệm phối hợp với gia đình tang chủ tổ chức chu đáo việc tang trên tinh thần: Trang nghiêm, gọn nhẹ, tiết kiệm, đoàn kết cộng đồng, phù hợp với phong tục tập quán của từng dân tộc, chấp hành hương ước, quy ước của khu dân cư.
3. Trường hợp người qua đời sống tại địa bàn không có gia đình hoặc thân nhân thì chính quyền địa phương phối hợp với các đoàn thể quần chúng có trách nhiệm tổ chức tang lễ chu đáo theo phong tục truyền thống. Trường hợp người qua đời không sống tại địa bàn, không có gia đình hoặc thân nhân sau khi được phép của cơ quan pháp luật thì chính quyền địa phương có trách nhiệm tổ chức tang lễ chu đáo theo phong tục truyền thống.
4. Cờ tang chỉ được treo tại địa điểm tổ chức lễ tang và theo phong tục truyền thống của từng vùng, dân tộc, tôn giáo.
5. Trang phục được áp dụng theo truyền thống của địa phương, dân tộc, tôn giáo.
6. Việc khâm liệm, quấn ướp, chôn cất, hỏa táng, bốc mộ và di chuyển thi hài, hài cốt phải thực hiện theo quy định tại Thông tư số 21/2021/TT-BYT ngày 26 tháng 11 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định về vệ sinh trong mai táng, hỏa táng.
7. Người qua đời được chôn cất hoặc hỏa táng trong vòng 48 giờ kể từ khi chết trong điều kiện không có bảo quản lạnh (nếu người chết do bệnh truyền nhiễm, dịch bệnh không thể quá 24 giờ). Trường hợp người qua đời ở nơi khác (ngoài đường, sông nước...) nếu đưa về gia đình để tổ chức tang lễ, thi hài phải được bảo

quản hợp vệ sinh và không quá thời gian theo quy định. Trường hợp đặc biệt cần để lâu hơn thời gian trên thì thi hài phải được quản tại phòng lạnh của bệnh viện hoặc nhà tang lễ.

8. Lễ viếng: Tổ chức lễ viếng phải chu đáo, trang nghiêm đảm bảo văn minh, lịch sự, theo sự điều hành của Ban tổ chức tang lễ và gia đình người qua đời. Hạn chế phúng viếng các lễ vật bằng thực phẩm (cả sống và chín).

9. Nhạc tang:

a) Không cử hành nhạc tang trước 06 giờ sáng và sau 22 giờ đêm. Âm thanh không vượt quá độ ồn theo Quy chuẩn Quốc gia về tiếng ồn quy định tại Thông tư số 39/2010/TT-BTNMT ngày 16/12/2010 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường (nay là Bộ Nông nghiệp và Môi trường).

b) Trường hợp người qua đời theo tôn giáo hoặc là người đồng bào dân tộc ít người, trong lễ tang được sử dụng nhạc tang của tôn giáo hoặc dân tộc thiểu số đó; không sử dụng các nhạc khúc không phù hợp trong lễ tang.

10. Đưa tang:

a) Khi đưa tang phải tuân thủ các quy định của pháp luật về an toàn giao thông và trật tự an toàn công cộng.

b) Cấm rải tiền Việt Nam hoặc các loại tiền của nước ngoài trên đường đưa tang.

c) Người qua đời phải được chôn cất tại các nghĩa trang đã được quy hoạch của địa phương, diện tích mộ hung táng và chôn cất một lần không vượt quá 5m², mộ cát táng không vượt quá 3m². Những nơi chưa có nghĩa trang thì chính quyền địa phương có trách nhiệm quy định nơi chôn cất phù hợp với định hướng quy hoạch của địa phương.

11. Việc tổ chức lễ tang đối với cán bộ, công chức, viên chức đang làm việc hoặc nghỉ hưu khi từ trần thực hiện theo quy định tại Nghị định số 105/2012/NĐ-CP ngày 17 tháng 12 năm 2012 của Chính phủ về tổ chức lễ tang cán bộ, công chức, viên chức.

12. Lễ tang đối với quân nhân, công nhân viên chức quốc phòng đương chức và nghỉ hưu được thực hiện theo Thông tư số 86/2016/TT-BQP, ngày 20 tháng 6 năm 2016 của Bộ Quốc phòng quy định và hướng dẫn tổ chức tang lễ đối với quân nhân, công nhân, viên chức quốc phòng; người làm công tác cơ yếu do Bộ Quốc phòng quản lý.

Điều 6. Khuyến khích các hoạt động trong tổ chức việc tang

1. Các tuần tiết trong việc tang như lễ cúng 3 ngày, 7 ngày, 49 ngày, 100 ngày, giỗ đầu và cải táng nên tổ chức trong ngày và trong nội bộ gia đình, dòng họ.

2. Tổ chức các hình thức hoá táng, điện táng.

3. Không sử dụng các hủ tục như: Yêm bùa, trừ tà, gọi hồn.

4. Nên sử dụng nhạc tang bằng băng đĩa thay thế ban nhạc hiếu. Chỉ nên sử dụng loa phóng thanh để điều hành tang lễ.

5. Hạn chế mang vòng hoa viếng để tránh lãng phí (nên sử dụng hình thức vòng hoa đại diện, nên dùng hoa tươi, không dùng hoa giả, hoa nhựa sẽ tạo ra chất thải công nghiệp gây ô nhiễm khi xử lý).

6. Không rắc vàng mã trên đường đưa tang.

7. Đối với đồng bào dân tộc thiểu số khi làm mo, cúng bái phải thực hiện phù hợp với các tuần tiết, tiết kiệm, tránh phô trương gây tốn kém.

Chương III

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 7. Trách nhiệm tổ chức thực hiện

1. Giám đốc các Sở, Thủ trưởng các Ban, ngành, đoàn thể, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, các tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp, các đơn vị lực lượng vũ trang, các đơn vị, doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh có trách nhiệm phổ biến, giáo dục và động viên cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong cơ quan, đơn vị mình và Nhân dân trên địa bàn thực hiện Quy định này.

2. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch có trách nhiệm tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh về công tác quản lý thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang trên địa bàn tỉnh; hướng dẫn chuyên môn nghiệp vụ, phối hợp tổ chức công tác thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm trong việc thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang; hướng dẫn, tổ chức thực hiện và kiểm tra việc xây dựng, thực hiện hương ước, quy ước phù hợp với điều kiện, đặc điểm của địa phương đảm bảo tính thống nhất trong khuôn khổ của pháp luật; gắn việc thực hiện hương ước, quy ước về việc cưới, việc tang với xây dựng gia đình văn hóa, khu dân cư văn hóa trong phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa”.

3. Các cơ quan thông tin đại chúng: Báo và Phát thanh, Truyền hình tỉnh; Công thông tin điện tử tỉnh có trách nhiệm tổ chức tuyên truyền thường xuyên, sâu rộng; cổ vũ, biểu dương các tập thể, cá nhân, gia đình, đơn vị, địa phương thực hiện tốt quy định trong việc cưới, việc tang theo nếp sống văn minh; phê phán những cá nhân, tập thể vi phạm các quy định.

4. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc cấp tỉnh, cấp xã, các tổ chức chính trị - xã hội và đoàn thể các cấp tham gia quá trình thực hiện Quy định và tổ chức tuyên truyền, giáo dục, vận động, thuyết phục nhân dân tự giác thực hiện quy ước, hương ước xây dựng Gia đình văn hóa; thôn, tổ dân phố hóa... xây dựng chương trình, kế hoạch triển khai lồng ghép nội dung thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang với phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa”, cuộc vận động xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh; giám sát trong quá trình tổ chức thực hiện.

5. Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường có trách nhiệm tổ chức tuyên truyền, phổ biến, hướng dẫn thực hiện Quy định tại địa phương; chỉ đạo các khu dân cư, tổ dân phố, thôn, xóm xây dựng, bổ sung nội dung hương ước, quy ước phù hợp với đặc điểm văn hóa, phong tục tập quán của cộng đồng dân cư; thực hiện kiểm tra, giám sát, xử lý theo thẩm quyền các hành vi vi phạm quy định về thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang trên địa bàn.

6. Cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong các cơ quan Nhà nước, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội; sỹ quan, quân nhân chuyên nghiệp, hạ sỹ quan, chiến sỹ trong các đơn vị thuộc lực lượng vũ trang (Quân đội nhân dân và Công an nhân dân) phải gương mẫu thực hiện và có trách nhiệm vận động gia đình, cộng đồng dân cư thực hiện tốt Quy định này.

7. Chính quyền cấp xã cùng các đoàn thể tại cơ sở có trách nhiệm tuyên truyền, vận động, hướng dẫn cho Nhân dân tại khu dân cư, tổ dân phố, thôn, xóm tại địa phương thực hiện nghiêm túc quy định này.

Trong quá trình triển khai thực hiện, trường hợp có vướng mắc hoặc phát sinh, các địa phương kịp thời báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch) để nghiên cứu, xem xét, sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.